TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG, TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2017/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 3 điều 147, điều 212, điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 24, khoản 11 điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án và điểm e khoản 2 mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2016/TLST- DS ngày 09 tháng 8 năm 2016, vụ án: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*****Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Q**

Trụ sở: Đường M, phường N, quận L, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu D – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Thị H - Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Q (Văn bản uỷ quyền số 437/UQ-MB-HĐQT ngày 02/6/2015)

Ủy quyền lại: Ông Nguyễn Tuấn A, ông Trương Việt D, bà Đặng Thị T (Giấy

uỷ quyền số 1462/ UQ-HS ngày 11/5/2016).

*Bị đơn: **- Ông Nguyễn Sơn H**

- Bà Phạm Vân A

Cùng hộ khẩu thường trú và cư trú: Phố X, quận Y, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP Q do bà Đặng Thị T là đại diện theo uỷ quyền và ông Nguyễn Sơn H, bà Phạm Vân A cùng thống nhất thoả thuận như sau:

Ngày 11/9/2012 Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh K và ông Nguyễn Sơn H, bà Phạm Vân A ký kết Hợp đồng tín dụng số 755.12.057.1284081.TDCN, các bên thống nhất xác nhận tạm tính đến ngày 31/7/2015 ông S, bà A còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền là: 7.157.996.642 *(Bảy tỷ, một trăm năm mươi bảy triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn, sáu trăm bốn mươi hai)* đồng, cụ thể:

+ Nợ gốc: 3.800.200.000 *(Ba tỷ, tám trăm triệu, hai trăm nghìn)* đồng.

+ Nợ lãi trong hạn: 1.425.203.173 *(Một tỷ, bốn trăm hai mươi năm triệu, hai trăm linh ba nghìn, một trăm bảy mươi ba)* đồng.

+ Nợ lãi quá hạn: 1.932.593.469 (*Một tỷ, chín trăm ba mươi hai triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn, bốn trăm sáu mươi chín)* đồng.

Các bên thống nhất phương thức thanh toán trả nợ như sau:

Ông Nguyễn Sơn H, bà Phạm Vân A có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ trên cho Ngân hàng TMCP Q theo lộ trình sau:

Số tiền nợ được trả dần trong vòng 01 năm, trả ba tháng một lần và trả vào ngày 30 hàng tháng, mỗi lần trả tối thiểu 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng, kể từ tháng 8/2017 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Trường hợp ông S, bà A thực hiện đúng cam kết, Ngân hàng sẽ xem xét miễn giảm một phần nợ lãi khi ông S, bà A có yêu cầu.

Các bên thống nhất thỏa thuận: Kể từ ngày 01/8/2017 ông S, bà A tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký kết trên giữa các bên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông S, bà A vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào nêu trên thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Tài sản bảo đảm là:

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 80, tờ bản đồ số 91 tại địa chỉ xóm U, xã Đ, huyện T, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 9502X, số vào sổ 1720.QĐ.UBND.2012/CH.00221.2012 do UBND huyện T, thành phố Hà Nội cấp ngày 27/6/2012 đứng tên ông Nguyễn Sơn H, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 11/9/2012 giữa ông Nguyễn Sơn H, bà Phạm Vân A và Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh K được công chứng tại Phòng công chứng số V, thành phố Hà Nội ngày 11/9/2012 và đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện T, Hà Nội ngày 13/9/2012.

Về án phí:

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Sơn H, bà Phạm Vân A chịu cả số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 57.578.998 (Năm mươi bảy triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn, chín trăm chín mươi tám) đồng.

Ngân hàng TMCP Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 66.500.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2014/00866 ngày 09/8/2016 của Cơ quan Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát Quận Hai Bà Trưng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Mạnh Cẩm Yến